

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 439/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/2021

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 1048/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 04 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2021/QĐST - HNGĐ, ngày 18 tháng 05 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà V; địa chỉ: đường R, ấp B, xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông H; địa chỉ: đường T, phường T, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, nguyên đơn là bà V trình bày như sau: Bà và ông H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999, có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới. Vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H thay đổi tính tình, không tin tưởng vợ, ông H nghe lời người khác nên khi bà đi đâu hay làm gì thì ông H cũng theo dõi nên vợ chồng thường cãi nhau. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bà và ông H có hai con chung tên Hồ Nhân Bình, sinh ngày 22/9/2003 và Hồ Thị Mỹ Ngân, sinh ngày 17/1/2000, bà yêu cầu được

trực tiếp nuôi con chưa thành niên là Hồ Nhân Bình, không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung thì bà không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông H có bản khai như sau: Ông và bà V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1998, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc được 22 năm thì phát sinh mâu thuẫn lặt vặt không đáng kể, ông và bà V có hai con chung tên Hồ Nhân Bình, sinh ngày 22/9/2003 và Hồ Thị Mỹ Ngân, sinh ngày 17/1/2000, vì hai con nên ông không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông yêu cầu Tòa án chia tài sản chung. Tại phiên hòa giải ngày 07/1/2021, ông khai rằng mâu thuẫn phát sinh từ năm 2019 do bà V bán nhà của vợ chồng rồi bỏ trốn, ông không còn tình cảm với bà V nhưng không đồng ý ly hôn, khi nào bà V chia tài sản cho ông thì ông mới đồng ý.

Ý kiến của cháu Hồ Nhân Bình là có nguyện vọng được sống chung với mẹ vì từ nhỏ đến giờ vẫn sống chung với mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà V có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Xét thấy, bị đơn là ông H đang cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị được vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên phiên tòa tiến hành theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 167, quyển số 01/1999 ngày 13/12/1999 của Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh thì ông H và bà V có quan hệ vợ chồng. Theo lời khai của các đương sự thì sau thời gian chung sống có hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, tuy các đương sự khai báo không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn và thời điểm xảy ra mâu thuẫn nhưng xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng là có thật và trầm trọng nên bà V nên phải bỏ đi cư trú nơi khác. Thời gian

ly thân đã lâu, cả hai người đều không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đều xác định là không còn tình cảm gì với nhau, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn.

[4] Về việc nuôi con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh thì ông H và bà V có hai con chung tên Hồ Thị Mỹ Ngân, sinh ngày 17/1/2000 và Hồ Nhân Bình, sinh ngày 22/9/2003. Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi con chưa thành niên là Hồ Nhân Bình, không yêu cầu ông Lộc cấp dưỡng cho con.

Xét thấy, cháu Hồ Nhân Bình đã chung sống với bà V từ khi vợ chồng ly thân, nay cháu Bình cũng có ý kiến là muốn được tiếp tục chung sống với mẹ nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Hồ Nhân Bình cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng cho con, theo quy định thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, tuy nhiên do bà V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về việc chia tài sản chung: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã giải thích về việc nếu có yêu cầu chia tài sản chung thì đương sự phải nêu cụ thể về tài sản chung. Bà V không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung, còn ông H cam kết đến ngày 15/1/2021 sẽ có đơn yêu cầu cụ thể nhưng đến nay vẫn không thực hiện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, khi nào đương sự có yêu cầu thì có quyền khởi kiện sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí Tòa án: Bà V là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 167, quyền số 01/1999, ngày 13/12/1999 của Ủy ban nhân dân Xã Bình Khánh, Huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật)

[2] Về việc nuôi con chung:

Bà V được trực tiếp nuôi con chưa thành niên tên Hồ Nhân Bình, sinh ngày 22/9/2003; ông H không phải cấp dưỡng cho con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

[3] Về án phí Tòa án:

Bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0034775 ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh; bà V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Bình Khánh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng